

TOÀ ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2024/DS-ST**
Ngày: 09/05/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị N

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc H

Ông Trần Ngọc T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ánh

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị H1 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/DSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXX ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Đức H2, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ I, Ấp D T, V, Đồng Nai.

Anh H2 ủy quyền cho: Công ty L2 Hà Nội; do anh Nguyễn Quốc K – sinh năm: 1998; HKTT tại: Xã G, huyện G, tỉnh Nam Định và/hoặc chị Nguyễn Thùy L; sinh năm: 1997; HKTT tại: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và bà Ngô Thị L1 – sinh năm: 1972; HKTT tại: Số A Y, tổ C P, quận H, TP Hà Nội là đại diện cho anh H2 tham gia tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn: Anh Trần Minh T1, sinh năm 1991

Hiện ở: Số D ngõ F N, phường P, quận H, TP Hà Nội.

Anh K, bà L1 có mặt; Anh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh Võ Đức H2 khởi kiện anh Trần Minh T1 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Trong đơn khởi kiện, tại các Bản tự khai và các buổi hòa giải do T2 án tiến hành, anh Trần Quốc K1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Anh Võ Đức H2 và anh Trần Minh T1 có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước, do cần tiền làm ăn nên ngày 20/5/2022 anh T1 đã hỏi vay anh H2 số tiền là **420.000.000 đồng** (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Do là bạn bè, lại tin tưởng và muốn giúp đỡ anh T1 trong việc làm ăn nên anh H2 đã đồng ý cho anh T1 vay số tiền nêu trên. Việc vay và cho vay giữa hai bên được thực hiện trong ngày 20/5/2022, anh T1 đã nhận đủ số tiền này bằng tiền mặt, sau đó đã viết và ký tên trong Giấy vay tiền.

Việc thanh toán tiền vay, anh T1 cam kết thực hiện như sau:

- Ngày thanh toán lần đầu: 10/9/2022
- Số tiền thanh toán mỗi đợt: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);
- Tiến độ thanh toán: 03 tháng/lần, kéo dài đến ngày 20/5/2024, ông T1 phải thanh toán hết.

Tuy nhiên quá hạn của nhiều đợt thanh toán, mặc dù anh H2 đã nhiều lần liên hệ anh T1 để yêu cầu trả nợ nhưng anh T1 vẫn chưa thanh toán cho anh H2 bất kỳ một khoản tiền nào, anh T1 luôn lẩn tránh, thoái thác trách nhiệm, không chịu trả tiền. Do đó, anh H2 đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm với những yêu cầu sau:

1. Buộc anh Trần Minh T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc đã vay của anh Võ Đức H2 là 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*);

2. Về lãi do chậm trả: Mặc dù hợp đồng vay không tính lãi nhưng do anh Trần Minh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ khoản 4 Điều 466 BLDS 2015, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015, đề nghị Tòa án buộc anh T1 phải trả cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ trả nợ của khoản vay như sau:

Tổng số tiền mà anh Trần Minh T1 phải trả cho anh Võ Đức H2, bao gồm cả gốc và lãi phát sinh là: **446.250.000 đồng**.

Anh Trần Minh T1 – bị đơn trình bày: Anh quen anh H2 năm 2017 qua mạng xã hội, trong quá trình quen biết anh và anh H2 đã qua lại thân thiết. Anh H2 có ra Hà Nội chơi với và anh cũng nhiều lần vào thành phố Hồ Chí Minh gặp anh H2. Sau một thời gian quen biết, đã nắm rõ tình hình của nhau, anh có nói với anh H2 chuyện khó khăn, cần vốn để làm ăn đầu tư. Ngày 20/5/2022, anh H2 có cho anh vay số tiền là 420.000.000

đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), anh có viết giấy vay tiền, lãi suất 0%/tháng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 20/5/2022. Anh có cam kết thanh toán 3 tháng/1 lần với số tiền 50.000.000 đồng/lần. Lần thanh toán đầu tiên là 10/9/2022 và các lần tiếp theo thanh toán 03 tháng/lần, mỗi lần 50 triệu đồng. Anh đã nhận đủ số tiền trên, nhưng do đầu tư làm ăn không được như mong muốn dẫn đến khó khăn, không thu hồi được vốn, nên anh chưa trả cho anh H2 được đồng nào. Anh đã vi phạm cam kết khi vay tiền anh H2.

Nay anh H2 khởi kiện đòi số tiền gốc và lãi, anh xác nhận vẫn còn nợ anh H2 số tiền 420.000.000 đồng tiền gốc nói trên và anh mong muốn anh H2 cho anh thêm cơ hội thực hiện nghĩa vụ trả nợ sớm nhất, cụ thể:

- Từ ngày 20/6/2024 đến 30/6/2024: Anh sẽ trả cho anh H2 số tiền là 50.000.000 đồng.
- Từ 20/9/2024 đến 30/9/2024: Anh sẽ trả cho anh H2 số tiền là 100.000.000 đồng.
- Từ 20/12/2024 đến 30/12/2024: Anh sẽ trả anh H2 toàn bộ số tiền còn nợ anh H2.

Đối với phần lãi của số tiền trên, anh xin nguyên đơn xem xét cho anh trả 50.000.000 đồng cho toàn bộ thời gian vay và thời gian chậm trả. Số tiền lãi này anh xin trả chậm nhất trước ngày 30/12/2025.

Luật sư Bùi Minh K2 trình bày: Ông là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H2 không đồng ý với phương án trả nợ của anh T1 đưa ra. Đề nghị anh T1 có nghĩa vụ trả nợ cho anh H2 toàn bộ số tiền nợ trên vì anh T1 đã nhiều lần không thanh toán nợ như cam kết trong Giấy vay tiền. Ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu nh đã trình bày tại tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh T1 phải trả nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng vay tài sản đã ký kết. Cụ thể số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2024 như sau:

Nợ gốc: 420.000.000 đồng.

Nợ lãi: 32.083.333 đồng

Tổng: 452.083.333 đồng.

Và anh T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 09/5/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất do pháp luật quy định

Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Công ty L2 Hà Nội có Thông báo số 188/2024/TB-LS1 ngày 07/5/2024 về việc Luật sư Bùi Minh K2 chấm dứt việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Võ Đức H2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, H3 đồng xét xử, T3 ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án nh sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thành phần HĐXX và thư ký phiên tòa, điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án đại diện Việt kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa, sau khi tranh luận và nghị án, HĐXX nhận định:

1/ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H2 khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn là anh Trần Minh T1. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại số D ngõ F N, phường P, quận H, Hà Nội. Anh T1 vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp, theo loại việc và theo lãnh thổ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

2/ Về nội dung vụ án:

Xét thấy, ngày 20/5/2022, anh Võ Đức H2 và anh Trần Minh T1 đã ký kết “Giấy vay tiền”. Xét “Giấy vay tiền đề ngày 20/5/2022”, HĐXX thấy rằng: Các chủ thể ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phía bị đơn xác nhận đã viết và ký vào Giấy vay tiền này và đã nhận đủ số tiền 420.000.000 đồng từ nguyên đơn, các bên đương sự không có tranh chấp gì về hình thức và nội dung của hợp đồng nên xác định Hợp đồng trên là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm đã ký kết.

Căn cứ vào Giấy vay tiền lập ngày 20/5/2022, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/5/2022, anh Trần Minh T1 đã vay của anh Võ Đức H2 số tiền 420.000.000 đồng, lãi suất 0%/tháng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 20/5/2022. Anh T1 có cam kết thanh toán 3 tháng/1 lần với số tiền 50.000.000 đồng/lần. Lần thanh toán đầu tiên là 10/9/2022 và các lần tiếp theo thanh toán 03 tháng/lần, mỗi lần 50 triệu đồng. Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên nhưng kể từ khi vay tiền đến nay anh T1 không trả cho anh H2 bất cứ một khoản tiền nợ gốc nào mặc dù anh H2 đã nhiều lần yêu cầu anh T1 trả nợ. Xét thấy, anh T1 đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù anh H2 nhiều lần nhắc nhở. Việc anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng về việc thanh toán nợ gốc cho anh H2 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, HĐXX căn cứ Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức H2, buộc anh Trần Minh T1 phải trả anh H2 số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Tiền lãi phát sinh được tính cụ thể như sau: Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...”. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Cách tính lãi suất cụ thể như sau:

HĐXX xác định số tiền lãi tính đến ngày 9/5/2024 là 32.083.333 đồng.

Việc anh T1 đề nghị anh H2 tạo điều kiện để anh được trả dần số tiền nợ đã vay theo lộ trình như đã trình bày ở trên nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận đề nghị này của bị đơn.

Về án phí, quyền kháng cáo: Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh H2 được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức H2 (do anh Trần Quốc K1 và bà Ngô Thị L1 là đại diện theo ủy quyền) đối với bị đơn là anh Trần Minh T1 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

2, Buộc anh Trần Minh T1 phải trả cho anh Võ Đức H2 số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2024 là: 452.083.333 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 420.000.000 đồng; Nợ lãi: 32.083.333 đồng.

3, Buộc anh Trần Minh T1 có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc đã vay theo lãi suất quy định tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4, Trừng hợp bản án được thi hành theo điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án là 05 năm được quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5, Về án phí: Anh Trần Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.083.000 đồng. Anh Võ Đức H2 được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 10.400.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006264 ngày 05/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

6, Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nguyên